

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH MẠNG

KHÁNH QUỲNH

Nhằm cụ thể hóa các quy định liên quan đến xử lý vi phạm hành chính của Luật An ninh mạng cũng như thống nhất các quy định đang được lồng ghép trong các văn bản xử phạt hành chính về công nghệ thông tin, viễn thông, thương mại, tài chính, ngân hàng..., Dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng (**Dự thảo Nghị định**) đang được Bộ Công an xây dựng và trong quá trình lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trong Bản tin pháp luật số này, NHQuang&Cộng sự sẽ phân tích một số quy định có tác động đến doanh nghiệp khi Nghị định này được ban hành.

Quy định về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng

Đối tượng bị xử phạt là tổ chức không chỉ bị giới hạn bởi các tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam mà còn bao gồm cả doanh nghiệp nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, dịch vụ cung cấp nội dung trên không gian mạng, công nghệ thông tin, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên không gian mạng; tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền; chủ quản hệ thống thông tin; đơn vị vận hành hệ thống thông tin; tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp và các đơn vị sự nghiệp khác.

Trong đó, chủ quản hệ thống thông tin là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý trực tiếp đối với hệ thống thông tin. Đối với cơ quan, tổ chức nhà nước, chủ quản hệ thống thông tin là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính



phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc là cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án xây dựng, thiết lập, nâng cấp, mở rộng hệ thống thông tin đó, theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 85/2016/NĐ-CP về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Với quy định trên có thể thấy phạm vi đối tượng bị xử phạt trong lĩnh vực an ninh mạng là khá rộng khi bao hàm hầu hết các chủ thể từ cá nhân cho đến tổ chức trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động truyền tải, sử dụng, và quản lý thông tin. Điều này cho thấy quan điểm của Nhà nước trong việc siết chặt quản lý an ninh mạng. Do đó, các tổ chức đang hoạt động tại Việt Nam, bất kể là doanh nghiệp Việt Nam hay nước ngoài đều có thể là đối tượng của Dự thảo Nghị định nếu tiến hành các hoạt động trên không gian mạng.

Quy định về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng

Các hành vi vi phạm được cụ thể hóa trong 35 điều và phân thành 05 nhóm lớn gồm (1) Vi phạm quy định về bảo đảm an ninh thông tin, (2) Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, (3) Vi phạm quy định về phòng, chống tấn công mạng, (4) Vi phạm quy định về triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng, (5) Vi phạm quy định về phòng, chống hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội.

Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng, tổ chức có thể phải chịu hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 40 triệu lên đến 200 triệu đồng tùy vào hành vi và mức độ vi phạm. Đặc biệt, căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết tăng nặng, số lần vi phạm, mức phạt tiền cao nhất có thể gấp 05 lần mức phạt được quy định hoặc 5%

doanh thu của doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam. Kèm theo đó là các hình thức xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn... Đồng thời, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả như buộc gỡ bỏ chương trình, phần mềm, buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm, thiết bị, ngừng cung cấp dịch vụ gây hại về an ninh mạng, cải chính thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng...

Với quy định tại Dự thảo Nghị định, các hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng đã được xác định cụ thể và thống nhất cách áp dụng. Đặc biệt, các hành vi vi phạm được quy định trong Luật An ninh mạng và một số văn bản hướng dẫn thi hành nhưng chưa có chế tài xử phạt nay đã được quy định chi tiết. Tiêu biểu một số quy định có tác động lớn đến doanh nghiệp, cần lưu ý như:

- Quy định vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân (từ Điều 14 đến Điều 30).

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các chế tài tương ứng các vấn đề được đề cập trong Dự thảo Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân - khung pháp lý toàn diện về luật bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư đầu tiên được thiết lập tại Việt Nam. Trong đó, quy định chi tiết các hành vi vi phạm liên quan đến quá trình xử lý, truy cập, lưu trữ, xóa, hủy, bảo vệ, mua, bán dữ liệu cá nhân, chuyển dữ liệu cá nhân qua biên giới...

Đặc biệt, Dự thảo Nghị định còn đề cập đến trách nhiệm của Bên kiểm soát dữ liệu, chủ thể chưa được quy định trong Dự thảo Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân hiện nay (Dự thảo mới nhất được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an ngày 09/02/2021). Đây có thể sẽ là điểm mới và sẽ được cập nhật vào thời gian tới trong phiên bản dự thảo tiếp theo của Nghị định về Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Có thể thấy, một khi được thông qua, các quy định này sẽ ràng buộc và áp dụng trực tiếp lên tất cả các doanh nghiệp đang lưu trữ và xử lý dữ liệu cá nhân. Những doanh nghiệp không tuân thủ các quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân nguy cơ bị xử phạt tài chính lên đến 200 triệu hay thậm chí phạt tiền tới 5% tổng doanh thu tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm từ lần 03 trở lên hoặc làm lộ, mất dữ liệu cá nhân

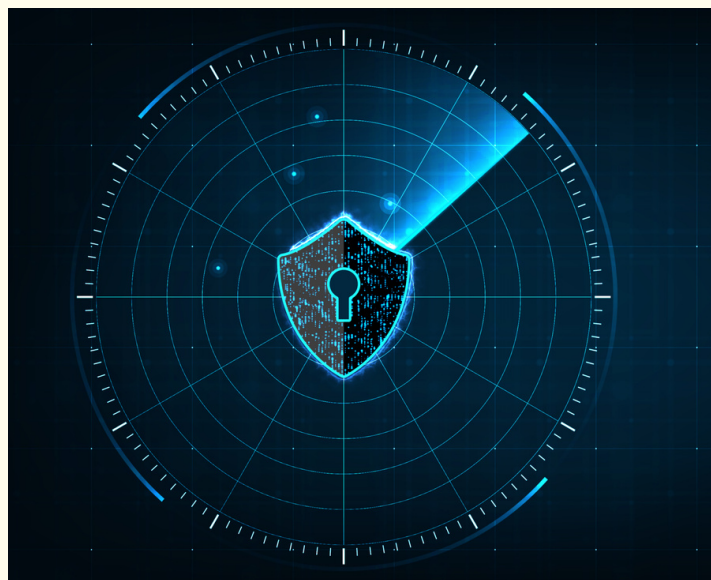
sau khi đã chuyển qua biên giới gây hậu quả trên 1.000.000 chủ thể dữ liệu là công dân Việt Nam. Đồng thời, các doanh nghiệp này còn phải đối mặt với rủi ro chịu sự can thiệp của các cơ quan quản lý trong việc bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn để không thực hiện được hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân hoặc bị yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ, tước quyền sử dụng các giấy phép liên quan tới xử lý dữ liệu cá nhân... Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định không quy định rõ thể nào là biện pháp ngăn chặn.

- Quy định về bảo đảm an ninh thông tin (Điều 37).

Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải lưu trữ dữ liệu này tại Việt Nam trong thời gian theo quy định của Chính phủ. Đặc biệt, các doanh nghiệp ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực trên phải đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

Trong trường hợp vi phạm các quy định về lưu trữ hoặc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, tổ chức đó có thể bị xử phạt lên đến 200 triệu đồng hoặc 5% tổng doanh thu tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm từ lần 03 trở lên; đồng thời, bị tước quyền sử dụng Giấy phép kinh doanh tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, doanh nghiệp có thể bị phạt lên đến 160 triệu đồng nếu không ngăn chặn hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn không đúng mức độ cần thiết để ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ các thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước.



Quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng là 01 năm, trừ trường hợp vi phạm hành chính về sản xuất, mua bán, nhập khẩu, cung cấp, khai thác, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.

Về cơ bản, cách xác định thời điểm để tính thời hiệu xử phạt tại Dự thảo Nghị định sẽ tuân theo nguyên tắc của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể, đối với vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm. Đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Tuy nhiên, Dự thảo Nghị định quy định chi tiết hơn trong một số trường hợp đặc biệt. Theo đó, với hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động tài chính, tín dụng, ngân hàng, thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày các bên hoàn thành nghĩa vụ; đối với hành vi đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, không gửi, không ban hành quy định nội bộ, ban hành quy định nội bộ không đúng quy định pháp luật theo quy định thì thời điểm này sẽ là ngày đăng ký, thông báo, thực hiện thủ tục hành chính, gửi, ban hành quy định nội bộ. Điều này góp phần cho việc áp dụng quy định pháp luật được thống nhất và rõ ràng hơn.

Hiện nay, Dự thảo đang trong quá trình lấy ý kiến và có thể tiếp tục có những sửa đổi quan trọng khác. Doanh nghiệp cần lưu ý cập nhật thông tin và theo dõi thường xuyên tiến trình soạn thảo Nghị định để đảm bảo các hoạt động và chính sách của công ty tuân thủ theo quy định pháp luật. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật những thay đổi khi Nghị định mới chính thức có hiệu lực.